

ĐỆ TỬ QUY

Lý Dục Tú

Biên soạn

Giá Tôn Nhơn

Tu chính

Minh Luân Liên Xã Đài Trung

Giảng thuyết



TỈNH TÔNG HỌC HỘI

ẤN TỔNG, PL. 2556, CANH DÀN 2012

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>
This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

Lời tựa

Nói bao quát: tên đầu tiên của : “ĐỆ TỬ QUY” là “Huân Mông Văn” tác phẩm của vị tú tài tên là Lý Dục Tú vào đời nhà Thanh thời vua Khang-Hy.

Nội dung tuyển chọn bài thơ thứ sáu của Luận ngữ học:

- *Đệ tử nhập tắc hiếu,*
- *Xuất tắc đê,*
- *Cẩn nhi tín,*
- *Phiếm ái chúng,*
- *Nhi thân nhân,*
- *Hành hữu dư lực,*
- *Tắc dĩ học văn.*

Đoạn văn gồm ba chữ một câu, hai câu một vắn và chia làm năm phần để diễn thuật, trình bày một cách cụ thể về bốn phận làm con lúc ở nhà, khi ra ngoài, đối xử với mọi người và tiếp vật. Phải có lễ nghi và nguyên tắc cầu học, đặc biệt hơn là chú trọng về mặt giáo dục trong gia đình và sinh hoạt ngoài xã hội.

Sau đó do ông Giá Tồn Nhơn triều đại nhà Thanh tu chính, đổi tên là ĐỆ TỬ QUY, là quyển sách quý giá trong việc tu dưỡng phẩm đức chân chính, giáo dục con em làm tròn bốn phận trách nhiệm của mình và ngăn ngừa những hành vi tư tưởng tà bậy, giữ lòng chân thành để xây dựng một nền gia phong trung hậu.

Đệ tử quy,	<i>Quy tắc làm người con và đệ tử tốt</i>
Thánh nhân huấn.	<i>Thánh nhân dạy,</i>
Thủ hiếu đệ,	<i>Trước hiếu thuận,</i>
Thứ cần tín.	<i>Kế cần tín,</i>
Phiếm ái chúng,	<i>Nên yêu người,</i>
Nhi thân nhân.	<i>Gần người tốt, để học hỏi</i>
Hữu dư lực,	<i>Khi dư giờ,</i>
Tắc học văn.	<i>Nên học văn.</i>

Dịch giải:

Quyển sách ĐỆ TỬ QUY, là dựa theo lời dạy của thánh Khổng Phu Tử mà biên tập thành nguyên tắc sinh hoạt. Trước tiên trong sinh hoạt hằng ngày, phải hiếu thuận cha mẹ, yêu thương anh chị em, kể đến là lời nói, hành vi hằng ngày phải hết sức thận trọng và phải giữ chữ tín. Khi sống chung với mọi người phải bình đẳng bác ái, lúc được thân cận với người có nhân đức thì phải học hỏi theo họ. Đây là những điều rất quan trọng, cần phải thực hành. Sau đó nếu có dư thời gian và khả năng, phải học tập tốt sáu ngành nghề và những loại học vấn hữu ích khác.

NHẬP TẮC HIẾU

(Ở nhà phải hiếu thuận cha mẹ)

(1)

Phụ mẫu hô, Ứng vật hoãn.	<i>Cha mẹ gọi, Nên dạ liền.</i>
Phụ mẫu mạng, Hành vật lãn.	<i>Cha mẹ bảo, Nên làm ngay.</i>
Phụ mẫu giáo, Tu kính thính.	<i>Cha mẹ dạy, Kính lắng nghe.</i>
Phụ mẫu trách, Tu thuận thừa.	<i>Cha mẹ trách, Phải tuân lời.</i>

Dịch giải:

Khi cha mẹ kêu gọi, phải lập tức lên tiếng, khi cha mẹ giao phó việc gì, phải nhanh chóng làm ngay, không nên lười biếng chậm trễ. Cha mẹ dạy cho chúng ta đạo lý làm người là vì muốn chúng ta được tốt, cần phải cung kính vâng theo. Khi làm điều gì sai quấy, cha mẹ răn dạy, phải ngoan ngoãn thuận theo, không nên cãi lại, làm cha mẹ tức giận và đau lòng.



(2)

Đông tắc ôn, Hạ tắc thanh.	<i>Đông cho ấm, Hè cho mát.</i>
Thần tắc tĩnh, Hôn tắc định.	<i>Sáng hỏi thăm, Tối yên giấc.</i>
Xuất tất cáo, Phản tất diện.	<i>Đi phải thưa, Về phải trình.</i>
Cư hữu thường, Nghệp vô biến.	<i>Sống an cư, Nghệp không đổi.</i>

Dịch giải:

Chăm sóc cha mẹ nên hết lòng và chu đáo, như Huỳnh Hương (bé trai tên Hương lúc 9 tuổi) trong Nhị Thập Tứ Hiếu, vì muốn cha mẹ yên giấc ngủ ngon. Trời mùa hè quạt giường của cha mẹ cho mát, đến khi mùa đông thì làm ấm mền chiếu cho cha mẹ, thật là tấm gương đáng cho chúng ta học theo.

Buổi sáng thức dậy phải hỏi thăm sức khỏe cha mẹ. Buổi chiều sau khi về nhà, kể lại mọi việc trong ngày, đi thưa về trình để cha mẹ yên lòng.

Những tân quán sinh hoạt trong lúc bình thường nhai

(3)

Sự tuy tiểu, Vật thiện vi.	<i>Việc tuy nhỏ, Đừng xem thường.</i>
Cầu thiện vi, Tử đạo khuy.	<i>Nếu xem thường, Lỗi đạo con.</i>
Vật tuy tiểu, Vật tư tàng.	<i>Vật tuy nhỏ, Đừng tự dáu.</i>
Cầu tứ tàng, Thân tâm thương.	<i>Nếu tự cất, Cha mẹ buồn.</i>

Dịch giải:

Việc dù nhỏ cũng không nên tự tung tự tác, không thưa với cha mẹ, nếu như tùy ý tự làm, dễ bị sơ sót và sẽ không tròn bổn phận làm con. Do đó khiến cho cha mẹ phải lo lắng, như vậy là hành vi bất hiếu.

Đồ vật của công dù tuy nhỏ cũng không thể tự chiếm hữu, nếu lấy làm của riêng thì phẩm đức sẽ bị giảm sút, một khi cha mẹ biết được nhất định rất đau lòng.



(4)

Thân sở hảo, Lực vi cụ.	<i>Cha mẹ thích, Hãy gắng làm.</i>
Thân sở ô, Cẩn vi khứ.	<i>Cha mẹ ghét, Trừ bỏ ngay.</i>
Thân hữu thương, Di thân ưu.	<i>Thân bị thương, Cha mẹ lo.</i>
Đức hữu thương, Di thân tu.	<i>Việc tôn đức, Cha mẹ thẹn.</i>
Thân ái ngã, Hiếu hà nan.	<i>Khi được thương, Dễ hành hiếu.</i>
Thân tăng ngã, Hiếu phương hiền.	<i>Khi bị ghét, Vẫn hiếu kính.</i>

Dịch giải:

Những đồ vật cha mẹ ưa thích, phải hết lòng chuẩn bị sẵn sửa, những thứ cha mẹ không ưa, cần để ý cẩn thận từ bỏ (bao gồm những tập quán xấu của mình). Phải chăm sóc bảo vệ thân thể, đừng để cho nó bị tổn thương mà khiến cho cha mẹ buồn lo.

Tăng Tử nói: “*từng lớp da cạo tóc trên thân thể đều nhờ ơn cha mẹ sinh ra, không dám làm tổn thương và hủy diệt*”.

Luôn chú trọng tu dưỡng về mặt phẩm đức, chớ làm những chuyện bại hoại đến đạo đức của gia đình khiến cho cha mẹ phải bị nhục nhã xấu hổ.

Lúc cha mẹ vui vẻ thương yêu chúng ta, hiếu thuận với cha mẹ là việc rất dễ dàng; khi cha mẹ không ưa hoặc dạy dỗ quản lý quá nghiêm khắc, chúng ta phải hiếu đó là do tấm lòng yêu thương lo lắng của cha mẹ đối với mình, cho nên chúng ta vẫn phải biết hiếu thuận và càng nên tự kiểm điểm phản tỉnh lấy mình. Cố gắng sửa đổi làm cho tốt hơn, hành vi hiếu thuận khó làm như vậy mà vẫn làm được mới thật là vô cùng đáng quý.

(5)

Thân hữu quá, Gián sử cánh.	<i>Cha mẹ lỗi, Tìm cách khuyên.</i>
Di ngô sắc, Nhu ngô thanh.	<i>Mặt vui tươi, Lời hiền hòa.</i>
Gián bất nhập, Duyệt phục gián.	<i>Nếu cha mẹ, không nhận lời, Kiên nhẫn chờ.</i>
Hiệu khắp tùy, Thất vô oán.	<i>Hoặc khóc khuyên. Cha mẹ đánh, không buồn giận.</i>

Dịch giải:

Có đôi lúc cha mẹ sai lầm, chúng ta phải hết sức thận trọng khuyên can giúp cha mẹ sửa đổi để hướng thiện. Khi đó phải dùng thái độ thành khẩn, lời nói nhu hòa với nét mặt vui vẻ.

Nếu như cha mẹ không nghe lời khuyên, cần phải kiên nhẫn chờ đợi, một khi có dịp thuận tiện, ta lại khuyên tiếp. Giả như cha mẹ vẫn không chấp nhận lời khuyên thậm chí còn giận hờn tức tối. Lúc này chúng ta có thể đau lòng đến khóc được. Nhưng vẫn tha thiết khẩn cầu cha mẹ thay đổi, cho dù có bị chửi mắng đánh đập đi nữa vẫn không oán trách hầu tránh cho cha mẹ vướng vào việc bất nghĩa, vì nếu một lần lỡ sai lại sai thêm một lần sẽ tạo thành lỗi lầm to lớn.

(6)

Thân hữu tật, Được tiên thưởng.	<i>Cha mẹ bệnh, Ném thuốc trước.</i>
Trú dạ thị, Bất ly sàng.	<i>Ngày đêm hầu, Không rời bỏ.</i>
Táng tam niên, Thường bi nhiệt.	<i>Tang ba năm, Thường nhớ ân.</i>
Cư xứ biến, Tử nhục tuyệt.	<i>Chớ hoang phí, Cũ rượu thịt.</i>
Táng tận lễ, Tế tận thành.	<i>Lúc thọ tang, Thành kính lễ.</i>
Sự tử giả, Như sự sanh.	<i>Kính người chết, Như lúc sống.</i>

Dịch giải:

Lúc cha mẹ bị bệnh, phận làm con phải hết lòng chăm sóc, một khi bệnh tình trở nên trầm trọng, càng phải ngày đêm hầu hạ đàng hoàng, không được tùy tiện bỏ đi.

Sau khi cha mẹ mất rồi, thời gian thủ hiếu (theo nghi lễ ngày xưa để tang 3 năm). Trong thời gian này, phận làm con luôn luôn nghĩ đến công ơn sanh thành dưỡng dục của cha mẹ. Đối với sinh hoạt hằng ngày của chính mình, không nên hưởng thụ quá đáng và kiêng cũ rượu thịt (xem Kinh Địa Tạng, người con có hiếu cần phải làm gì cho người quá cố).

Khi làm tang sự cho cha mẹ phải phù hợp lễ nghi, chớ có làm một cách qua loa cho xong việc, cũng không nên vì sĩ diện mà hoang phí khoa trương, như vậy mới thật sự là người con hiếu thảo.

Luận ngữ: *“khi cúng giỗ phải thành tâm thành ý cung kính cha mẹ đã quá cố như lúc còn sống”*.



XUẤT TẮC ĐỆ

(Nguyên tắc làm em khi ra ngoài)

(1)

Huynh đạo hữu, Đệ đạo cung.	<i>Đạo làm anh, biết thương em, Đạo làm em, biết kính vâng.</i>
Huynh đệ mục, Hiếu tại trung.	<i>Anh em thuận, Là có hiếu.</i>
Tài vật khinh, Oán hà sanh.	<i>Tiền tài nhẹ, Không oán nhau.</i>
Ngôn ngữ nhẫn, Phản tự miễn.	<i>Lời nhẫn nhường, Hận tự tan.</i>

Dịch giải:

Làm anh chị luôn thương mến các em, làm em phải biết kính nể anh chị, anh chị em hòa thuận chung sống với nhau, gia đình vui vẻ thì cha mẹ tự nhiên hoan hỷ, đó cũng là một phần trong chữ hiếu.

Khi cư xử với người chớ có quá so đo tính toán, được như vậy lòng oán hận sẽ không có chỗ để nổi dậy. Lời nói thường tỏ ra bao dung nhường nhịn, nói nhiều lời tốt, không nói lời xấu, nhịn được điều tức giận, sẽ tránh được sự xung đột không đáng, như thế việc oán hận sẽ tự nhiên tiêu mất không nảy sanh (Lời nói chính là cánh cửa của phúc và họa).

Bốn môn học chính yếu của Nho giáo là :

Đức hạnh, ngôn ngữ, chánh sự, văn học.

Cho thấy lời nói quan trọng biết chừng nào.

(2)

Hoặc ẩm thực, Hoặc tọa tẩu. Trưởng giả tiên, Âu giả hậu.	<i>Khi ăn uống, Hoặc ngồi đi, Người lớn trước, Người trẻ sau.</i>
Trưởng hô nhân, Tức đại khiêu. Nhân bất tại, Kỷ tức đáo.	<i>Nghe người lớn, gọi người khác, Ta nghe được, liền gọi giúp. Nếu không có, người ở đó, Tự mình ta, liền đến giúp.</i>

Dịch giải:

Một nền giáo dục sinh hoạt tốt đẹp phải vun trồng từ thuở bé, bất luận là khi ăn, lúc ngồi, đi hoặc chạy phải biết lễ phép nhún nhường, già trẻ có trật tự, ưu tiên cho người lớn tuổi, người trẻ đi sau.

Người lớn có việc cần gọi ai, vừa nghe được liền thay họ gọi giùm, nếu người được gọi không có ở đó, tự mình phải chủ động đi hỏi xem việc gì? Giả như có thể giúp đỡ thì giúp, ngược lại thì nên chuyển lời lại giùm.

Tôn Trung Sơn nói :

“Hãy lấy phục vụ làm mục đích của đời người; chẳng dùng chiếm đoạt làm mục đích.”

Danh ngôn: *“Giúp người là căn bản của niềm vui”*

(3)

Xung tôn trưởng, Vật hô danh.	<i>Xung người lớn, Đừng gọi tên.</i>
Đôi tôn trưởng, Vật hiện năng.	<i>Trước người lớn, Không tự khoe.</i>
Lộ ngộ trưởng, Tật xuấp.	<i>Đang đi đường, gặp người lớn, Liên kính chào.</i>
Trưởng vô ngôn, Thoái cung lập.	<i>Nếu người lớn, chưa mở lời, Đứng lắng chờ.</i>
Kỵ hạ mã, Thừa hạ xa.	<i>Gặp người già, đang đi bộ, Liên xuống ngựa, hoặc xuống xe.</i>
Quá do đãi, Bá bộ dư.	<i>Đến hỏi thăm, tiễn già đi, Hơn trăm bước, ta mới đi.</i>

Dịch giải:

Xung hô bậc trưởng bối (người lớn) không được gọi thẳng tên của họ, phải khiêm tốn lễ phép, không nên tự khoe khoang tài năng của mình, trên đường đi gặp người lớn, bước tới hỏi thăm, nếu trưởng bối không có điều gì nói với chúng ta thì nhường đường cho họ đi. Bất luận khi cỡi ngựa hay ngồi xe, trên đường gặp trưởng bối nên dừng lại chào hỏi.

(4)

Trưởng giả lập, Áu vật tọa.	<i>Người lớn đứng, Trẻ khoan ngồi.</i>
Trưởng giả tọa, Mạng nãi tọa.	<i>Người lớn ngồi, Trẻ mới ngồi.</i>
Tôn trưởng tiên, Thanh yếu đê.	<i>Trước người lớn, Tiếng nhu hòa.</i>
Đê bất văn, Khước phi nghi.	<i>Tiếng nhỏ quá, Cũng không nên.</i>
Tiến tất xu, Thối tất trì.	<i>Xa gặp già, nhanh tới trước, Khi rời bước, không vội vàng.</i>
Vấn khởi đối, Thị vật di.	<i>Khi trả lời, Nên nhìn thẳng.</i>

Dịch giải:

Khi đi cùng với người lớn, người lớn đứng ta phải đứng theo, không thể tự mình ngồi xuống, chờ người lớn ngồi xong gọi chúng ta mới nên ngồi.

Nói chuyện với người lớn âm thanh nhu hòa vừa vặn, đừng quá nhỏ tiếng mà khiến người khác không nghe được.

Có việc cần đến trước mặt người lớn, bước đi nhanh nhẹn, lui về thì nhẹ nhàng hơi chậm rãi. Khi người lớn hỏi chuyện, phải chuyên chú lắng nghe, không nên nhìn đông ngó tây, như vậy tỏ ra thiếu lễ phép.

(5)

Sự chừ phụ, Như sự phụ.	<i>Chăm sóc cậu, chú hay bác, Như cha ruột.</i>
Sự chừ huynh, Như sự huynh.	<i>Chăm sóc anh họ chú bác, Như là anh ruột của mình.</i>

Dịch giải:

Đối xử với chú bác, phải cung kính hiếu thuận giống như cha ruột của chính mình. Đối với anh chị em họ thì kính nể thương yêu như chị em ruột thịt.



CÂN

(*Cân thận trong đời sống hằng ngày*)

(1)

Triều khởi táo, Dạ miên trì.	<i>Dậy sớm hơn, Ngủ trễ hơn.</i>
Lão dị chí, Tích thử thời.	<i>Già chóng tới, Quý thời gian.</i>
Thần tất quán, Kiêm thấu khẩu.	<i>Sáng rửa mặt, Và đánh răng.</i>
Tiện nịch hồi, Tiếp tịnh thủ.	<i>Vệ sinh xong, Phải rửa tay.</i>

Dịch giải:

Bốn phạm làm con phải dậy sớm, cần siêng năng dùng để thời gian luống qua một cách vô ích, nếu thường ngủ trễ hoặc thức khuya chẳng những có hại đến sức khỏe mà còn ảnh hưởng đến sự nghỉ ngơi và công việc làm hằng ngày. Năm tháng không chờ ai, phải biết trân quý tuổi thanh xuân. (tuổi trẻ không nỗ lực, lúc về già sẽ đau lòng hối hận).

Buổi sáng sau khi thức dậy, phải rửa mặt, đánh răng, súc miệng cho tinh thần sáng khoái để bắt đầu một ngày mới tốt đẹp.

Sau khi đại tiểu tiện, nhất định phải rửa tay, tạo thành tập quán giữ gìn vệ sinh tốt, mới bảo vệ được sức khỏe. Để tránh bệnh nhiễm trùng đường ruột, phải biết cách rửa tay: *lòng bàn tay, giữa các ngón tay phải kỳ rửa kỹ càng.*

(2)

Quán tất chảnh, Nữ tất kết.	<i>Khi đội mũ, phải ngay ngắn Cài nút áo, cho chỉnh tề</i>
Miệng dữ lý, Câu khẩn thiết.	<i>Vớ với giày cho đồng bộ</i>
Trí quán phục, Hữu định vị.	<i>Đặt quần áo Nơi cố định</i>
Vật loạn đốn, Chí ô uế.	<i>Chớ bừa bãi Làm dơ bẩn</i>

Dịch giải:

Dung mạo và y phục cần sạch sẽ chỉnh tề, mũ phải đội cho ngay ngắn, nút áo quần phải gài cho đàng hoàng, mang vớ hai bên phải đồng đều, dây giày phải buộc chặt, nếu không thì dễ bị vấp ngã, mọi sự ăn mặc nên giữ nét đoan trang.

Sau khi về nhà, áo, mũ, giày, vớ đều phải để vào chỗ cố định, để tránh như bản rối loạn, khi cần dùng đến không phải tốn nhiều thời giờ đi tìm. (phải tập từ những việc nhỏ sau đó mới làm tốt được những việc lớn, tạo thành một tập quán tốt trong sinh hoạt. Đó là phân nửa của thành công)

(3)

Y quý khiết, Bất quý hoa.	<i>Mặc quần áo, quý ở sạch, Không phải ở, chỗ đắt giá.</i>
Thượng tuần phần, Hạ xưng gia.	<i>Trên phù hợp, thân phận mình , Dưới phù hợp, tập quán nhà.</i>
Đối ẩm thực, Vật giản trạch.	<i>Việc ăn uống, Chớ kén lựa.</i>
Thực thích khả, Vật quá tắc.	<i>Ăn vừa đủ, Chớ quá no.</i>
Niên phương thiếu, Vật ẩm tửu.	<i>Tuổi còn trẻ, Chớ uống rượu.</i>
Ẩm tửu túy, Tối vi xú.	<i>Uống rượu say, Dễ làm xấu.</i>

Dịch giải:

Áo quần quý ở chỗ sạch sẽ. không quý ở chỗ đắt tiền

hay nhãn hiệu sang trọng. Ăn mặc phải thích hợp theo từng trường hợp và thân phận của mình, càng phải phù hợp tình trạng kinh tế gia đình (không nên vì sĩ diện, lại không nên bị cái tâm ưa thích vinh hoa giả tạo làm chủ, tiêu xài không đúng chỗ tức là hoang phí).

Hàng ngày ăn uống phải chú ý quân bình dinh dưỡng, ăn nhiều rau cải trái cây, ít ăn thịt, đừng kén chọn, không nên chỉ dùng một loại thức ăn. ba bữa ăn chỉ cần đủ

Uống rượu là có hại cho sức khỏe, phải tôn trọng luật pháp, thanh thiếu niên chưa tới tuổi trưởng thành không được uống rượu. Người thành niên uống rượu cũng không nên quá liều lượng, hãy xem người say rượu lời nói điên cuồng, bao nhiêu tật xấu đều lộ rõ, gây nên nhiều điều thị phi.

Những chứng bệnh của thời đại văn minh hiện nay như: ung thư, tiểu đường đa số là vì dinh dưỡng quá nhiều hoặc mất quân bình mà tạo nên.

Cần lưu ý những thực phẩm quá nhiều sự chế biến tinh vi, đều có thêm vào chất hóa học, gây tổn hại cho sức khỏe, không thích hợp cho việc ăn uống.



(4)

Bộ tông dung, Lập đoan chánh.	<i>Khi đi đứng, Phải đoan trang và nhẹ nhàng.</i>
Áp thâm viên, Bái cung kính.	<i>Lưng cong xuống, khi thi lễ, Bái với tâm, thật cung kính.</i>
Vật tiền vực, Vật bá ý.	<i>Đừng đạp chân, trên gạch cửa, Không nên dựa, đứng một chân.</i>
Vật ky cứ, Vật điều bộ.	<i>Khi ngồi ghé, chớ dang rộng, Duỗi thẳng chân, hoặc lắc mình.</i>

Dịch giải:

Khi đi, chân bước thông thả thận trọng, không vội vàng hối hả, khi đứng cho ra vẻ đứng, đầu ngực ngay thẳng với tinh thần tỉnh táo, không nên khom lưng cúi đầu ủ rũ (đứng như tùng, đi như gió, ngồi như chuông, nằm như cung).

Khi hỏi thăm người khác, bất luận là cúi đầu chào hoặc chấp tay đều phải chân thành và cung kính, không thể qua loa cho xong việc, khi bước vào nhà, chân không nên đạp lên gạch cửa, thân thể không nghiêng lệch trong lúc đứng, cũng như không duỗi chân run đùi trong khi ngồi. Những cử chỉ như vậy dễ tỏ ra thái độ ngạo mạn, không đúng đắn và làm mất đi phong cách của người quân tử.

(5)

Hoãn yết liêm, Vật hữu thanh.	<i>Kéo màn cửa, nên nhẹ nhàng Chớ gây ra, tiếng ồn ào.</i>
Khoan chuyển loan, Vật xúc lạng.	<i>Khi quẹo góc, chừa khoảng trống Chớ quẹo sát, bị đụng đau</i>
Chấp hư khí, Như chấp doanh.	<i>Bụng vật nhẹ, rỗng bên trong Cẩn thận như, bụng vật đầy</i>
Nhập hư thất, Như hữu nhân.	<i>Vào nhà trống, Phải xem như, đang có người</i>
Sự vật mang, Mang đa thác.	<i>Lúc làm việc, chớ hồi hả Vi hồi hả, dễ làm sai</i>
Vật úy nan, Vật khinh lược.	<i>Chớ ngại khó, Chớ xem thường</i>
Đấu náo trường, Tuyệt vật cận.	<i>Chỗ đánh nhau, Tuyệt không gần</i>
Tà phích sự, Tuyệt vật vấn.	<i>Việc tà quấy, Tuyệt không hỏi</i>

Dịch giải:

Khi bước vào phòng, dù kéo màn hay mở cửa, động tác đều phải từ tốn nhẹ nhàng tránh gây tiếng động, khi đi trong phòng hoặc lúc quay mình đổi hướng, nên cẩn thận đừng đụng phải đồ vật và góc cạnh, để tránh khỏi bị thương.

Khi cầm đồ trong tay dù nhẹ hay nặng phải cẩn thận để tránh rơi xuống đất và bị vỡ.

Khi đi vào phòng dù không có người trong đó, vẫn phải xem như có, không nên tùy tiện.

Làm việc không nên vội vàng hấp tấp bởi vì trong lúc vội vã dễ làm sai, cũng không nên do dự sợ khó khăn mà lùi bước, càng không nên làm một cách cầu thả qua loa

cho xong chuyện.

Phàm những nơi không tốt dễ gây nên việc cãi cọ, đánh nhau như là cờ bạc, sắc tình phải mạnh dạn khước từ và lánh xa để tránh ảnh hưởng không tốt.

Những việc tà ác, hạ lưu, hoang đăng không đạo đức phải cự tuyệt. không nghe. không nhìn. không hiểu kỳ đeo hời, để tránh bị ô nhiễm.



(6)

Tương nhập môn, Vấn thực tồn.	<i>Vào nhà ai, Phải hỏi trước.</i>
Tương thượng đường, Thanh tất dương.	<i>Bước vào cửa, Phải lên tiếng.</i>
Nhân vấn thùy, Đôi dĩ danh.	<i>Chủ nhà hỏi, Liên nói tên.</i>
Ngô dữ ngã, Bất phân minh.	<i>Chớ ám ó, Khiến cho chủ, không biết ai.</i>
Dụng nhân vật, Tu minh cầu.	<i>Mượn đồ dùng, Phải thông qua, chủ đồng ý.</i>
Thảng bất vấn, Tức vi thâm.	<i>Nếu không hỏi, Xem như trộm.</i>
Tá nhân vật, Cập thời hoàn.	<i>Mượn đồ dùng, Trả đúng lúc.</i>
Hậu hữu cấp, Tá bất nan.	<i>Sau mượn nữa, Được dễ dàng.</i>

Dịch giải:

Trước khi đi vào nhà, phải hỏi: “Có ai không?” không nên mạo muội đi vào. Trước khi bước vào phòng khách, phải cất cao tiếng cho người trong nhà biết có người đến.

Nếu người trong nhà hỏi: “Ai đó?” liền nói tên của mình ra, chớ có nói “Tôi ..tôi...” khiến chủ nhà không biết “tôi” này là ai?

Mượn đồ của người khác dùng, nhất định phải nói

借人之物而用之，必当言明。

借人之物而用之，必当言明。 此語之妙，在於其言簡意賅，且不失禮貌。

借人之物而用之，必当言明。 此語之妙，在於其言簡意賅，且不失禮貌。 借人之物而用之，必当言明。 此語之妙，在於其言簡意賅，且不失禮貌。

借人之物而用之，必当言明。 此語之妙，在於其言簡意賅，且不失禮貌。 借人之物而用之，必当言明。 此語之妙，在於其言簡意賅，且不失禮貌。



tiện lấy, xem n

Sau khi
trọng khi sử dụ
gấp cần dùng c

5, phải biết quý
lày khi có việc
i dễ dàng hơn.

Ngạn ngữ có câu: "Mượn vật của người khác, mượn nữa dễ dàng".

TÍN

(1)

Phàm xuất ngôn, Tín vi tiên.	<i>Khi nói chuyện, Tín đi đầu.</i>
Trá dữ vọng, Hề khả yên.	<i>Không thể được, Nói lời xạo.</i>
Thoại thuyết đa, Bất như thiểu.	<i>Nói nhiều lời, Chẳng bằng ít.</i>
Duy kỳ thị, Vật nịnh xảo.	<i>Nói lời thật, Chớ nói dối.</i>
Gian xảo ngữ, Uế ô từ.	<i>Hoặc nói xạo, Lời nhor bản.</i>
Thị tinh khí, Thiết giới chi.	<i>Thói quen xấu, Nhất định tránh.</i>

Dịch giải:

Mở miệng nói chuyện, phải lấy chữ tín làm đầu, một khi đã nhận lời thì nhất định phải giữ lời hứa, những việc ngoài khả năng của ta không nên hứa suông, càng không thể dùng lời nói khéo để lừa bịp người khác.

Luận ngữ: “lời nói với bạn bè phải có uy tín, chữ tín gần kề với chữ nghĩa, nói xong phải thực hành. Lời hứa hẹn phải hợp tình hợp lý mới có thể thực hiện”.

Nói nhiều không bằng nói ít, nói ít không bằng nói lời tốt. Nói chuyện cần phải đúng chỗ đúng lúc, chuyện gì đáng nói nên nói, không đáng nói tuyệt đối không nói.

Làm người, xử thế phải thận trọng trong lời nói và hành động, nội dung trong câu chuyện phải thực tế. Đừng dùng lời ngon ngọt nghe hay mà không đáng tin cậy.

Lời gian dối, lời nói đê tiện và thô lỗ của kẻ lưu manh ngoài đường, đều phải tránh để bị ô nhiễm.

Trong Luận ngữ, Khổng Tử nói:
“Quân tử không lan về lời nói, nhưng nhạy bén trong việc làm”.



(2)

Kiến vị chân, Vật khinh ngôn.	<i>Nếu không là, chính mắt thấy, Chớ vội nói.</i>
Tri vị đích, Vật khinh truyền.	<i>Khi chưa rõ, Chớ rao truyền.</i>
Sự phi nghi, Vật khinh nặc.	<i>Việc không hợp, Chớ có vội, nhận lời ngay.</i>
Cầu khinh nặc, Tiến thối thác.	<i>Vội nhận lời, Làm hoặc không, cũng đều sai.</i>
Phàm đạo tự, Trọng thả thư.	<i>Khi nói chuyện Nói điểm chính, và rõ ràng.</i>
Vật cấp tật, Vật mô hồ.	<i>Không nói nhanh, Hoặc mơ hồ.</i>
Bỉ thuyết trường, Thử thuyết đoản.	<i>Không nói chuyện, Đúng hay sai, của người khác.</i>
Bất quan kỹ, Mạc nhàn quản.	<i>Không phải là, chuyện của mình, Chớ xen vào.</i>

Dịch giải:

Bất luận việc gì, khi chưa biết rõ sự thật, không nên vội phát biểu ý kiến, hoặc tùy ý loan tin, để tránh gây hậu quả không tốt. Lời đồn nhảm đình chỉ ở người có trí, không bị lời đồn nhảm lợi dụng.

Những việc bất nghĩa vô lý, không nên nhận lời một cách dễ dàng, nếu không sẽ khiến chúng ta rơi vào hoàn cảnh thật khó xử, bởi vì làm thì không đúng, không làm thì lại không được. Khiến cho ta tiến thoái lưỡng nan.

Lời nói rõ ràng chậm rãi, Không nhanh không chậm, càng không mơ hồ khó nghe.

Gặp phải người khác đến nói chuyện thị phi, nghe cho qua chuyện, cần có trí tuệ phán đoán, không nên bị ảnh hưởng, dính dáng vào vòng thị phi, việc không liên quan với mình không cần để ý.

(3)

Kiến nhân thiện, Tức tư tề. Tung khứ viễn, Dĩ tiệm tế.	<i>Thấy người tốt, Nên bắt chước, Nay chưa được, Mai sẽ được.</i>
Kiến nhân ó, Tức nội tỉnh. Hữu tác cải, Vô gia cảnh.	<i>Thấy người ác, Tự xét mình, Có thì sửa, Không thì tránh.</i>

Dịch giải:

Khi nhìn thấy những ưu điểm hoặc nghĩa cử thiện lành của người khác, liền phải nghĩ tới học tập bắt chước theo, cho dù khả năng trước mắt vẫn còn xa kém, cũng phải hạ quyết tâm dần dần làm theo.

Khi thấy khuyết điểm hoặc hành vi bất lương của người khác, phải tự xét mình và phản tỉnh, xem mình có những điểm như vậy không, nếu có thì sửa, nếu không thì cố gắng hơn.

Khổng Tử nói: “Trong ba người đồng hành ác có người là thầy của ta, chọn người thiện lành mà bắt chước, để sửa đổi điều bất thiện ở nơi ta”.

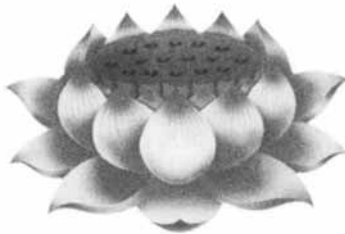
(4)

Duy đức học, Duy tài nghệ. Bất như nhân, Đương tự lệ.	<i>Khi học vấn, cùng đạo đức. Với tài nghệ, Không bằng người, Phải tự nhủ, cố gắng thêm.</i>
Nhược y phục, Nhược ẩm thực. Bất như nhân, Vật sinh thích.	<i>Nếu quần áo, Hoặc ăn uống, Không bằng người, Chớ sanh lòng, tự mặc cảm.</i>

Dịch giải:

Mỗi người cần phải xem trọng về mặt bồi dưỡng phẩm đức, học vấn và tài năng kỹ nghệ của mình, nếu cảm thấy có chỗ không bằng người, nên tự khích lệ và cố gắng tiến lên.

Đối với ăn, mặc bề ngoài, giả như không thể bằng được với người khác, không cần thiết phải bận tâm, càng không nên tự ty mặc cảm buồn rầu.



(5)

Văn quá nô, Văn dư lạc. Tồn hữu lai, Ích hữu khước.	<i>Nghe lời chê, liền nổi giận, Nghe lời khen, vội vui mừng, Những bạn xấu, sẽ gần ta, Những bạn tốt, sẽ lánh xa.</i>
Văn dự khủng, Văn quá hân. Trực lượng sĩ, Tiệm tương thân.	<i>Nghe lời khen, lòng dè dặt, Bị phê bình, lại thấy vui, Sẽ có người, đạo đức tốt, Dần dần đến, làm bạn ta.</i>

Dịch giải:

Nếu nghe người khác nói đến khuyết điểm của mình liền tức giận, nghe người khen ngợi thì vui thích lắm, như vậy chỉ có người xấu tới làm bạn với ta, những người bạn tốt sẽ xa lánh.

Ngược lại, nếu nghe người khác tán thán, chẳng những không dương dương tự đắc mà còn biết tự phản tỉnh, e rằng mình làm chưa đủ tốt, tiếp tục cố gắng hơn nữa.

Khi bị người phê bình khuyết điểm, chúng ta không những không tức giận, mà còn vui vẻ chấp nhận, như vậy người chánh trực thành tín sẽ dần dần ưa mến thân cận với chúng ta.

(6)

Vô tâm phi, Danh vi thác.	<i>Làm việc lỗi, do vô ý, Đó chỉ là, sai lầm thôi.</i>
Hữu tâm phi, Danh vi ố.	<i>Nếu cố ý, Đó là tội.</i>
Quá năng cải, Quy ư vô.	<i>Lỗi biết sửa, Sẽ hết lỗi.</i>
Thẳng yểm sức, Tăng nhất cô.	<i>Cố che đậy, Tội gấp đôi.</i>

Dịch giải:

Những lỗi lầm vô tình vi phạm gọi là sai. Nếu biết mà cố tình vi phạm thì là tội ác. Biết sai mà chịu sửa đổi là hành vi của người dũng cảm, những điều sai lầm sẽ từ từ giảm bớt và tiêu mất. Đừng vì sĩ diện mà bướng bỉnh không chịu nhận lỗi còn tìm cách che dấu nữa, như vậy đã sai rồi càng sai thêm.

Khổng Tử nói:

“Biết lỗi chịu sửa, thiện lành không gì bằng!”

Lại nói: *“người biết hổ thẹn là kẻ dũng”*

PHIẾM ÁI CHÚNG

(Thương yêu mọi người một cách bình đẳng)

(1)

Phàm thị nhân, Giai tu ái.	<i>Phàm là người, Phải thương nhau.</i>
Thiên đồng phúc, Địa đồng tái.	<i>Cùng ở chung, một không gian Một địa cầu.</i>

Dịch giải:

Nếu là người tức là đồng loại, không nên phân biệt quần tộc, màu da, tín ngưỡng tôn giáo mà phải tương thân tương ái.

Vạn vật đều do Trời đất sanh ra, không nên chia rẽ, phải hợp tác giúp đỡ lẫn nhau mới có thể duy trì mạng sống chung để cùng nhau sống trong sự phồn vinh.

Tôn Trung Sơn nói: “*Loài vật lấy cạnh tranh làm mục đích. Loài người lấy sự hợp tác giúp đỡ làm mục tiêu*”



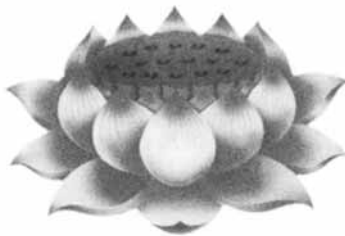
(2)

Hạnh cao giả, Danh tự cao.	<i>Người đạo đức, lý tưởng cao, Danh vọng cũng tự nhiên cao.</i>
Nhân sở trọng, Phi mạo cao.	<i>Chỗ mọi người đều xem trọng, Chẳng phải là tướng bên ngoài.</i>
Tài đại giả, Vọng tự đại.	<i>Người có tài đức xuất chúng, Danh vọng sẽ tự nhiên lớn,</i>
Nhân sở phục, Phi ngôn đại.	<i>Khiến người phục, Chẳng phải là, ăn nói to.</i>

Dịch giải:

Người có đức hạnh cao thượng, danh vọng tự nhiên vượt bậc. Mọi người kính trọng họ vì đức hạnh của họ, không phải vì bề ngoài và dung mạo của họ.

Người có tài năng, thường xử lý sự việc tài giỏi vượt mức hơn người, danh vọng tự nhiên nổi bật, sở dĩ được mọi người mến mộ và bội phục, là do khả năng làm việc của họ, chẳng phải vì họ khéo nói khoác.



(3)

Kỹ hữu năng, Vật tự tư.	<i>Nếu tự mình, có tài năng. Chớ ích kỷ.</i>
Nhân sở năng, Vật khinh bỉ.	<i>Đối với người, có tài năng. Chớ khinh khi, và hủy báng.</i>
Vật siểm phú, Vật kiêu bần.	<i>Không nịnh hót, kẻ giàu có, Không xem thường, người nghèo khó.</i>
Vật yếm cổ, Vật hỷ tân.	<i>Quen bạn bè, chớ bỏ cũ Đừng chuộng mới</i>
Nhân bất nhàn, Vật sự giáo.	<i>Khi bạn bạn, Chớ quấy nhiễu.</i>
Nhân bất an, Vật thoại nhiễu.	<i>Khi gặp người, tâm bất an, Chớ nói lời, làm phiền thêm.</i>

Dịch giải:

Khi bạn có khả năng phục vụ quần chúng, không nên ích kỷ, tiếc rẻ chỉ biết nghĩ đến cá nhân mình.

Đối với tài ba của người khác, phải biết học hỏi, thường thức và tán thán, không nên phê bình ganh ghét và phỉ báng.

Không nên nịnh hót người giàu có, cũng chẳng nên phách lối tự cao tự đại đối với người nghèo hoặc khinh khi họ.

Không nên chuộng mới quên cũ, đối với bạn bè cũ phải biết trân quý, đừng nên tham luyện bạn mới hoặc đồ mới.

Thấy người đang bận rộn, không nên đến quấy rầy họ, khi thấy tâm trạng người khác không vui đừng đến nói nhảm để phá rối và tăng thêm phiền não bất ổn cho người ta.

(4)

**Nhân hữu đoán,
Thiết mạc yết.**

*Nếu người có chỗ không đúng,
Tuyệt đối không khơi rộng thêm*

Nhân hữu đoán

Thiết mạc yết

(5)

Phàm thủ dư, Quý phân hiệu.	<i>Phàm là lấy, hay là cho. Phải biết rõ, chỗ khác biệt.</i>
Dư nghi đa, Thủ nghi thiểu.	<i>Cho ra nhiều, Tốt hơn nhận.</i>
Tương gia nhân, Tiên vấn kỹ. Kỹ bất dục, Tức tốc dĩ.	<i>Khi nhờ bạn, làm việc gì. Phải tự hỏi, mình thích không. Mình không thích, Chớ buộc người.</i>
Ân dục báo, Oán dục vong. Báo oán đoản, Báo ân trường.	<i>Ân phải trả, Oán phải quên, Báo oán ngắn, Báo ân dài.</i>

Dịch giải:

Đối với tài vật trong việc lấy và cho nhất định phải phân minh rõ ràng, thà nhường cho người khác nhiều, tự mình lấy ít một chút, như vậy mới có thể rộng kết thiện duyên và hòa thuận chung sống với mọi người.

Trước khi nhờ người khác làm giúp việc gì cho mình, phải tự hỏi xem nếu như mình là họ, mình có vui vẻ chấp nhận hay không, nếu chính mình cũng không thích, thì không nên nhờ người khác.

Khổng Tử nói: “*Những gì mình không muốn, thì đừng cho người khác. Phải đặt mình vào hoàn cảnh của người khác mà suy nghĩ*”.

Thọ ơn phải luôn nghĩ đến việc đáp đền, người khác có lỗi với ta nên rộng lượng bỏ qua, những chuyện oán hận bất bình không nên giữ mãi trong lòng, việc gì đã qua rồi thì thôi.

“*Không nên ôm giữ trong lòng để tự trừng phạt mình, tự làm khổ mình*”

Ơn đức của người khác đối với chúng ta thì luôn ghi nhớ để tìm cách đền ơn.

(6)

Đãi tì bặc,
Thập quý đơan

Đôi xử với, kẻ tôi tớ.
Phải tỏ rõ người tự cách và đơan trơan

THÂN NHÂN

Đồng thị nhân, Loại bất tề. Lưu tục chúng, Nhân giả hi.	<i>Phàm là người, Tuy khác loại, Người phàm nhiều, Người tốt ít.</i>
Quả nhân giả, Nhân đa úy.	<i>Kẻ nhân đức, Người kính nể.</i>
Ngôn bất hứy, Sắc bất mị.	<i>Lời nói ngay, Chẳng nịnh hót,</i>

Thân cận được với người có nhân đức, học hỏi theo họ mới là điều tốt không gì bằng, bởi vì họ có thể giúp chúng ta mỗi ngày tăng trưởng đức hạnh, lỗi lầm sẽ từ đó mà giảm dần.

Nếu không chịu thân cận với người quân tử, nhân đức thì vô cùng tai hại vì kẻ tiểu nhân sẽ có cơ hội nhân đó mà đến thân cận với ta, ngày tháng chất chồng lời nói cử chỉ của chúng ta đều bị ảnh hưởng và dẫn đến sự thất bại trong cả một cuộc đời.

“Gần mực thì đen, gần đèn thì sáng”



DU LỰC HỌC VĂN

(Khi làm tốt bốn phận của mình rồi, dư giờ thì nghiên cứu học tập thêm văn học nghệ thuật để tự nâng cao phẩm chất tinh thần)

(1)

Bất lực hành, Đản học văn. Trưởng phù hoa, Thành hà nhân ?	<i>Học không hành, Chỉ chuyên học, Tăng phù phiếm, Thành người gì ?</i>
Đản lực hành, Bất học văn. Nhảm kỹ kiến, Muội lý chân.	<i>Nếu chỉ hành, Không học thêm, Tự cho ý của mình đúng, Người như vậy, khó nhận rõ, việc đúng sai</i>

Dịch giải:

Nếu không thực hành tốt sáu chữ: Hiếu, Đễ, Cẩn, Tín, Phiếm ái chúng, Thân nhân. (Tạm dịch: hiếu thuận với cha mẹ, thương yêu anh chị em, tập tánh cẩn thận, gìn giữ chữ tín, yêu thương mọi người, thân cận với người nhân đức.)

Nếu không làm tốt những điều này thì...



(2)

Độc thư pháp, Hữu tam đáo. Tâm nhãn khẩu, Tín giai yếu.	<i>Khi đọc sách, phải chú trọng, Ba điểm chính, Tâm mắt miệng, Phải tập trung.</i>
Phương đọc thử, Vật mô bỉ. Thử vị chung, Bỉ vật khởi.	<i>Khi bắt đầu, đọc một quyển, Tâm đừng nghĩ, thêm sách khác, Quyển sách này, chưa đọc xong, Đừng vội đi, đọc sách khác.</i>
Khoan vi hạn,	<i>Cần cho mình, giờ rộng rãi, để học tập.</i>

Trong lúc hoạch định thời gian để học, có thể thông thả một chút, khi thật sự bắt đầu rồi thì phải dụng công nghiêm ngặt, chấp hành nghiêm chỉnh, không được lười biếng giải đãi. Một khi công phu tích lũy thâm sâu theo ngày tháng, những điểm chướng ngại, những khó khăn nghi ngờ trước đây sẽ được thông suốt hết.

Trong khi cầu học nếu trong lòng có nghi vấn, phải ghi chép lại ngay, một khi có cơ hội liền thỉnh giáo với thầy tốt bạn lành, nhất định phải tìm hiểu rõ ràng, chính xác ý nghĩa thật sự của nó.

“ Không nên hổ thẹn khi hạ mình để hỏi người. ”



(3)

Phòng thất thanh, Tường bích tịnh. Cơ án khiết, Bút nghiên chánh.	<i>Phòng sạch sẽ, Tường vách sạch, Bàn chỉnh tề, Bút mực ngay.</i>
Mặc ma biến, Tâm bất đoan.	<i>Nếu cây mực, nghiên một bên, Chứng tỏ bạn, tâm không yên.</i>
Tự bất kính, Tâm tiên bịnh.	<i>Nếu viết chữ, không đàng hoàng, Tâm của bạn, không bình thường.</i>
Liệt điển tịch, Hữu định xứ.	<i>Các sách vở, khéo xếp loại, Để ngay ngắn, nơi cố định.</i>
Độc khán tất, Hoàn nguyên xứ.	<i>Khi học xong, Hoàng chỗ cũ,</i>
Tuy hữu cấp, Quyển thúc tề.	<i>Tuy gấp gáp, Cũng phải cần, xếp kỹ lại.</i>
Hữu khuyết hoại, Tự bổ chi.	<i>Sách bị rách, Tu sửa ngay.</i>
Phi thánh thư, Bính vật thị. Tế thông minh, Hoại tâm trí.	<i>Nếu không phải, sách tốt lành, Vứt bỏ đi, không nên đọc, Bởi sách này, làm hư hại, Sự thông minh, tâm trí ta.</i>
Vật tự bạo, Vật tự khí. Thánh dữ hiền, Khả tuần chí.	<i>Đừng tự chê, Đừng tự đọa, Thánh và Hiền (nhân), Ai cũng sẽ, dần dần đạt.</i>

Dịch giải:

Phòng học phải yên tịnh ngăn nắp, tường vách phải giữ gìn sạch sẽ, khi đọc sách, những dụng cụ như giấy bút mực nên để đúng chỗ cho ngay ngắn, mọi thứ đều chỉnh

tề trật tự. Như vậy mới có thể yên tâm thoải mái ngồi đọc.

Người xưa viết chữ bằng bút lông, trước khi viết phải mài mực, nếu tâm không an, cây mực sẽ bị lệch.

Nếu chữ viết nghiêng lệch không ngay thẳng, chứng tỏ lòng của bạn bồn chồn không an, tâm không định.

Sách vở bài tập phải phân loại, sắp xếp theo thứ tự ngay hàng thẳng lối và để ở một nơi cố định, khi đọc xong phải trả về chỗ cũ.

Dù có việc gấp cũng phải thu xếp sách vở đàng hoàng rồi mới đi. Sách vở là kết tinh của trí tuệ. Nếu có chỗ bị hư hao, liền tu bổ lại, hầu có thể giữ gìn một cách hoàn chỉnh.

Nếu không phải là tác phẩm ghi lại hành vi và lời nói của thánh hiền hoặc những loại sách có hại đến sức khỏe thân tâm, đều nên vứt bỏ không được đọc, hầu tránh thân tâm bị ô nhiễm, trí tuệ bị lu mờ, tâm huyết và ý chí trở nên suy nhược.

Khi gặp khó khăn hoặc trở ngại, đừng nản lòng và oán hận chán đời rồi nhìn thấy điều gì cũng chướng mắt.

Mạnh Tử nói: “Thuần hà nhân dã. Dư hà nhân dã. Hữu vi giả diệc nhược thị !” (Tạm dịch: Thuần là ai? Dư là người nào? Kẻ có chí đều như Thuần như Dư)

Thơ Đường có câu:

*Khuyến quân mặc tích kim lu y,
Khuyến quân tích thủ thiếu niên thời,
Hoa khai kham chiết trực tu chiết,
Mạc đãi vô hoa không chiết chi.*

Tạm dịch :

*Khuyên chàng đừng tiếc áo kim lu,
Khuyên chàng thiếu thời nên tranh thủ,*

Đừng chờ hoa rụng hái nhánh cây.



NAME OF SPONSOR

助印功德芳名

Document Serial No : 101489

委印文號:101489

書名：越南文：弟子規

Book Serial No.,書號：VI194

N.T.Dollars：

9,000：澳洲淨宗學會。

18,000：佛陀教育基金會。

Total: N.T.Dollars 27,000 ; 3000 copies.

以上合計:台幣 27,000 元；恭印 3,000 冊。

DEDICATION OF MERIT

May the merit and virtue
accrued from this work
adorn Amitabha Buddha's Pure Land,
repay the four great kindnesses above,
and relieve the suffering of
those on the three paths below.

May those who see or hear of these efforts
generate Bodhi-mind,
spend their lives devoted to the Buddha Dharma,
and finally be reborn together in
the Land of Ultimate Bliss.
Homage to Amita Buddha!

NAMO AMITABHA
南無阿彌陀佛

【越南文：弟子規】

財團法人佛陀教育基金會 印贈
台北市杭州南路一段五十五號十一樓

Printed and donated for free distribution by
The Corporate Body of the Buddha Educational Foundation
11F., 55 Hang Chow South Road Sec 1, Taipei, Taiwan, R.O.C.
Tel: 886-2-23951198 , Fax: 886-2-23913415
Email: overseas@budaedu.org
Website: <http://www.budaedu.org>

This book is strictly for free distribution, it is not for sale.

KINH AN TỔNG KHÔNG ĐƯỢC BÁN

Printed in Taiwan
3,000 copies; October 2012
V1194-10784